TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, (có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1986, (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1958, (có mặt)

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Ngọc N ngày 04/10/2007. Trước khi cưới, anh chị có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến ngày 03/4/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu, ngoại tình và đánh đập chị. Đến ngày 13/4/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Hai bên gia đình có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2008 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 08/01/2010, hiện nay hai con đang ở cùng với bố mẹ anh N là ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị L. Quá trình giải quyết chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa anh N vắng mặt nên chị không đề nghị tòa án giải quyết việc nuôi con chung khi nào anh N có mặt giải quyết sau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Ngọc N trong quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc C trình bày: Ông là bố mẹ đẻ anh Vũ Ngọc N, anh N và chị H kết hôn năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, có tổ chức theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị H về làm ăn chung sống với gia đình ông ngay. Quá trình anh N, chị H chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N đi làm phông bạt nên uống nhiều rượu về anh chị cãi chửi nhau và đánh nhau, anh chị ghen tuông nghi ngờ nhau. Đến đầu năm 2018 anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh N ông để anh chị tự quyết định. Về con chung vợ chồng có hai con Vũ Ngọc D, Vũ Ngọc T hiện đang ở gia đình ông. Ly hôn ông để anh chị tự giải quyết. Nhưng do hiện nay anh N đi làm vắng, chị H đi làm ở Quảng Ninh nên ông đề nghị tòa án tiếp tục để vợ chồng ông nuôi dưỡng hai cháu. Khi nào anh N và chị H có yêu cầu thì giải quyết sau. Ngoài ra hiện nay anh N đi làm ăn cuối tuần về gia đình. Những lần tòa án báo gọi gia đình đều nhận và giao giấy cho anh N nhưng anh N bận đi làm không đến tòa án làm việc được đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết bà trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Vũ Ngọc N, anh N và chị H kết hôn năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ có tổ chức theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị H về làm ăn chung sống với gia đình bà ngay. Quá trình anh N, chị H chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N đi làm phông bạt nên uống nhiều rượu về anh chị cãi chửi nhau và đánh nhau, anh chị ghen tuông nghi ngờ nhau. Đến đầu năm 2018 anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh N bà để anh chị tự quyết định. Về con chung vợ chồng có hai con Vũ Ngọc D, Vũ Ngọc T hiện đang ở gia đình bà. Ly hôn bà để anh chị tự giải quyết. Nhưng

do hiện nay anh N đi làm vắng, chị H đi làm ở Quảng Ninh nên bà đề nghị tòa án tiếp tục để vợ chồng bà nuôi dưỡng hai cháu. Khi nào anh N và chị H có yêu cầu thì giải quyết sau. Ngoài ra hiện nay anh N đi làm ăn cuối tuần về gia đình. Những lần tòa án báo gọi gia đình đều nhận và giao giấy cho anh N nhưng anh N bận đi làm không đến tòa án làm việc được đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại UBND xã Đ chị H và anh N kết hôn ngày 04/10/2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị nghi ngờ ghen tuông nhau, cãi chửi nhau và đánh nhau. Nay chị H xin ly hôn anh N địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có hai con chung Vũ Ngọc D, Vũ Ngọc T hiện đang ở gia đình anh N. Ly hôn địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh N hiện đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn có mặt tại địa phương. Những lần tòa án gửi giấy triệu tập, giấy báo địa phương đều giao cho gia đình anh N, còn anh N có đến tòa án làm việc không địa phương không biết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và xử cho chị H được ly hôn với anh Vũ Ngọc N.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Ngọc N là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống do anh chị nghi ngờ ghen tuông nhau, cãi chửi nhau và đánh nhau. Đến ngày 13/4/2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hai bên gia đình có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh N. Đối với anh N tòa án đã báo gọi nhiều lần đến làm việc nhưng anh đều vắng mặt, ngày 25/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 183/2018/TBXXST cho anh N nhưng đến nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Việc anh N biết mình được toà án triệu tập để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh N không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2008 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 08/01/2010, hiện hai con đang ở cùng gia đình anh N. Quá trình giải quyết chị H xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa anh N vắng mặt chị không đề nghị tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định. Khi nào anh N có mặt các bên có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Ngọc N.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0001408 ngày 04/12/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đôn Nhân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ